

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Vật lý lý thuyết và Vật lý toán

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN VĂN MỆN.

2. Ngày tháng năm sinh: 01/01/1983; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Xã Vĩnh Phú Tây, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Số 123/9, đường Ung Văn Khiêm, khóm Đông Thành, phường Đông Xuyên, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện):

Số 123/9, đường Ung Văn Khiêm, khóm Đông Thành, phường Đông Xuyên, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0902 657 975;

E-mail: nvmen@agu.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

– Từ 9/2006 đến 8/2008: Giảng viên, Bộ môn Vật lý, Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang.

– Từ 9/2008 đến 8/2014: Phó Trưởng Bộ môn, Bộ môn Vật lý, Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang.

– Từ 9/2014 đến 12/2016: Trưởng Bộ môn, Bộ môn Vật lý, Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang.

– Từ 1/2017 đến 3/2020: Giảng viên, Bộ môn Vật lý, Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang.

– Từ 4/2020 đến 3/2021: Trưởng Bộ môn, Bộ môn Vật lý, Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang.

– Từ 4/2021 đến nay: Giảng viên chính, Trưởng Bộ môn, Bộ môn Vật lý, Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang.

– Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn.

– Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Vật lý, Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

– Địa chỉ cơ quan: Số 18, đường Ung Văn Khiêm, khóm Đông Thành, phường Đông Xuyên, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

– Điện thoại cơ quan: 02966.256.565-1712.

– Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM (hướng dẫn học viên cao học).

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): ...

9. Trình độ đào tạo:

– Được cấp bằng ĐH ngày 30 tháng 8 năm 2005; số văn bằng: C639680; ngành: Sư phạm Vật lý, chuyên ngành: Sư phạm Vật lý; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

– Được cấp bằng ThS ngày 21 tháng 01 năm 2010; số văn bằng: 001762; ngành: Vật lý; chuyên ngành: Vật lý lý thuyết và Vật lý toán; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

– Được cấp bằng TS ngày 08 tháng 5 năm 2019; số văn bằng: QH02201800006; ngành: Vật lý; chuyên ngành: Vật lý lý thuyết và Vật lý toán; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

– Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS:

ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở:

Hội đồng 2, Trường Đại học Cần Thơ.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:

Vật lý.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Kích thích tập thể trong cấu trúc lớp ở nhiệt độ không;
- Kích thích tập thể trong cấu trúc lớp ở nhiệt độ hữu hạn;
- Tính chất điện trong cấu trúc nhiều lớp.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 01 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành 06 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Chủ nhiệm 01 đề tài NAFOSTED, 01 đề tài cấp Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh và 04 đề tài cấp Trường;
- Đã công bố (số lượng) 41 bài báo/báo cáo khoa học, trong đó có 28 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (ISI);
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 02 Giáo trình (chủ biên), 03 quyển sách (01 là chủ biên), tất cả đều thuộc nhà xuất bản có uy tín (NXB Đại học Quốc gia TP. HCM);
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu,...):

- Bằng khen của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang năm 2019 về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học hai năm liên tục;
- Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2022 và năm 2023 về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học hai năm liên tục.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Cá nhân tự nhận thấy đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm 9 tháng.

– Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn GD quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014 - 2015					313.5		313.5/313.5/224
2	2018 - 2019					298.5		298.5/298.5/243
3	2019 - 2020					126		126/244.4/224.1
03 năm học cuối								
4	2021 – 2022					70		70/70/21.6
5	2022 – 2023			01		285		285/360/216
6	2023 – 2024					350		350/455/216

Định mức giờ chuẩn giảng dạy của giảng viên các năm học 2021-2022, 2022-2023 và 2023-2024 là **270 giờ chuẩn/năm học** (theo Quy định Chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học An Giang, ban hành tại Quyết định số 2320/QĐ-ĐHAG ngày 31/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang). Năm học 2021-2022 định mức giờ dạy của ứng viên theo quy định của Trường là 8% (tỷ lệ định mức quản lý cho chức danh Trưởng Bộ môn là 80%, có 9/10 tháng của năm học ứng viên đi học tập trung nên giảm 90%, nên tỷ lệ định mức còn lại là $80\% \cdot 10\% = 8\%$, tương đương **21,6 giờ chuẩn**) có kèm theo xác nhận của Trường Đại học An Giang.

– (*) Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

– Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

– Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

– Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

– Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Giảng dạy bằng tiếng Anh các học phần: Phương pháp giảng dạy bài tập vật lý phổ thông, Cơ học và Phương pháp Toán lý.

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học An Giang, ĐHQG-HCM, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Sử dụng thành thạo tiếng Anh theo quy định: có chứng nhận IELTS 6.0 (năm 2014), chứng chỉ tiếng Anh VSTEP bậc 4/6 (B2, năm 2024).

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 6.0 (năm 2014), B2 (VSTEP bậc 4/6, năm 2024).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/ có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH /CK2 /BSNT	Chính	Phụ			
1	Vũ Đông Dương		HVCH	X		Từ 5/2023 đến 11/2023	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM	12/4/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Vật lý đại cương, Phần điện và từ	GT	ĐHQG TP. HCM, 2021	2	VC	106-150	Giấy xác nhận ngày 03/5/2024
2	Vật lý đại cương, Phần Quang hình – Quang lý	GT	ĐHQG TP. HCM, 2021	2	VC	80-120	Giấy xác nhận ngày 03/5/2024

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
3	Giáo trình Cơ học	GT	ĐHQG TP. HCM, 2023	2	CB	155-374	Giấy xác nhận ngày 03/5/2024
4	Giáo trình Nhiệt học	GT	ĐHQG TP. HCM, 2023	2	CB	197-321	Giấy xác nhận ngày 03/5/2024
5	Bài tập Cơ học lý thuyết	TK	ĐHQG TP. HCM, 2020	2	CB	24-64	Giấy xác nhận ngày 03/5/2024

Trong đó: Số lượng 0 (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:....

Lưu ý:

– Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

– Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	ĐT: Nghiên cứu phổ tán sắc plasmon và hấp thụ của hệ khí điện tử hai chiều – graphene ở nhiệt độ không tuyệt đối với hằng số điện môi nền đồng nhất	CN	17.02.SP, Trường Đại học An Giang,	01/2017- 12/2017	Quyết định số 400/QĐ-ĐHAG, 29/3/2018 Loại Khá
2	ĐT: Phổ tán sắc Plasmon trong cấu trúc lớp đôi Bilayer graphene - khí điện tử giả hai	CN	18.06.SP Trường Đại học An Giang	4/2018- 3/2019	Quyết định số 381/QĐ-ĐHAG, 25/3/2019 Loại Tốt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	chiều ở nhiệt độ không tuyệt đối				
II	Sau khi được công nhận TS				
3	ĐT: Phổ tán sắc plasmon trong cấu trúc lớp đôi Graphene đơn lớp (monolayer graphene) – khí điện tử giả hai chiều ở nhiệt độ hữu hạn	CN	19.04.SP Trường Đại học An Giang	6/2019-5/2020	Quyết định số 355/QĐ-ĐHAG, 20/3/2020, Loại Xuất sắc
4	ĐT: Kích thích tập thể trong cấu trúc lớp	CN	103.01-2020.11, NAFOSTED	10/2020-10/2022	Giấy chứng nhận số 2022-54-0843/NS-KQNC, 12/8/2022; Quyết định công nhận kết quả số 63/QĐ-HĐQL-NAFOSTED, ngày 02/12/2022; Loại Đạt
5	ĐT: Kích thích tập thể trong cấu trúc nhiều lớp graphene với điện môi nền không đồng nhất	CN	C2021-16-06, ĐHQG TP Hồ Chí Minh	02/2021 – 08/2022	Giấy chứng nhận kết quả số B-16-1323/2022/KHCN ngày 21/11/2022; Quyết định số 3238/QĐ-ĐHAG, 28/11/2022; Loại Xuất sắc
6	ĐT: Nghiên cứu điện trở kéo theo trong lớp đôi Graphene có vùng cấm	CN	22.05.SP Trường Đại học An Giang	09/2022 – 08/2023	Quyết định số 1677/QĐ-ĐHAG, 07/8/2023, Loại Tốt

– Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Plasmon modes in Dirac/Schrodinger hybrid electron systems including layer-thickness and exchange-correlation effects	2	X	Hội nghị Vật lý lý thuyết lần thứ 42			Báo cáo treo	8/2017
2	Plasmon modes in graphene-GaAs heterostructures	2	X	Hội nghị Vật lý lý thuyết lần thứ 42			Báo cáo treo	8/2017
3	Plasmon modes in graphene–GaAs heterostructures, https://doi.org/10.1016/j.physleta.2017.09.047	2	X	Physics Letters A	ISI (1.889, Q2)		381, 3779	11/2017
4	Plasmon Modes in Bilayer–Monolayer Graphene Heterostructures, https://doi.org/10.1002/psb.201700656	2	X	Physica Status Solidi B	ISI (1.605, Q2)		255(7), 1700656	02/2018
5	Plasmon modes in Dirac–Schrodinger hybrid electron systems including layer-thickness and exchange-correlation effects,	2	X	Canadian Journal of Physics	ISI (0.927, Q3)		96, 615	6/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://doi.org/10.1139/cjp-2017-0542							
6	Dạng giải tích gần đúng sóng dài của tần số plasmon trong cấu trúc BLG-GaAs, https://dthujs.vn/index.php/dthujs/article/view/623/564	2	X	Tạp chí khoa học Đại học Đồng Tháp			33, 67	7/2018
7	Plasmon modes in bilayer-graphene-GaAs heterostructures including layer-thickness and exchange-correlation effects, https://doi.org/10.1142/S0217979218502569	2	X	International Journal of Modern Physics B	ISI (0.791, Q4)		32(23), 1850256	8/2018
8	Plasmon excitation in MLG-GaAs heterostructure - Analytical expressions in long wavelength limit, http://dx.doi.org/10.22144/ctu.jen.2018.051	2	X	Can Tho University Journal of Science			54(8), 154	11/2018
9	Plasmon dispersion in graphene - GaAs system at zero temperature	2	X	An Giang University Journal of Science			6, 39	02/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
10	Plasmon modes in MLG-2DEG heterostructures: Temperature effects, https://doi.org/10.1016/j.physleta.2019.01.043	3	X	Physics Letters A	ISI (2.165, Q2)		383(12), 1364	4/2019
II	Sau khi được công nhận TS							
11	Plasmon modes in double bilayer graphene heterostructures, https://doi.org/10.1016/j.ssc.2019.03.008	3	X	Solid State Communications	ISI (1.557, Q3)		294, 43	6/2019
12	Plasmon modes in graphene-GaAs heterostructures at finite temperature, https://doi.org/10.1142/S0217979219501741	2	X	International Journal of Modern Physics B	ISI (0.827, Q4)		33(16), 1950174	7/2019
13	Plasmon modes in N-layer bilayer graphene structures, https://doi.org/10.1016/j.ssc.2019.113647	3	X	Solid State Communications	ISI (1.557, Q3)		298, 113647	8/2019
14	Thế tương tác Coulomb trong lớp ba graphene, https://dthujs.vn/index.php/dthujs/article/view/333?lang=vi_VN	1	X	Tạp chí khoa học Đại học Đồng Tháp			39, 82	8/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
15	Plasmon modes in 3-layer graphene structures: Inhomogeneity effects, https://doi.org/10.1016/j.physleta.2019.125971	2	X	Physics Letters A	ISI (2.165, Q2)		383(33), 125971	11/2019
16	Plasmon modes in N-layer gapped graphene, https://doi.org/10.1016/j.physb.2019.411876	1	X	Physica B: Condensed Matter	ISI (2.118, Q2)		578, 411876	02/2020
17	Plasmon modes in double-layer gapped graphene, https://doi.org/10.1016/j.physe.2019.113859	3	X	Physica E: Low-dimensional Systems and Nanostructures	ISI (3.021, Q2)		118, 113859	4/2020
18	Plasmon modes in double-layer gapped graphene at zero temperature, https://doi.org/10.1016/j.physleta.2019.126221	2	X	Physics Letters A	ISI (2.249, Q2)		384(10), 126221	4/2020
19	Collective excitations in gapped graphene-GaAs double-layer structures, https://doi.org/10.1016/j.ssc.2020.113942	2	X	Solid State Communications	ISI (1.545, Q3)		314-315, 113942	7/2020
20	Plasmon modes in N-layer graphene structures at zero temperature, https://doi.org/10.1007/s10909-020-02503-5	2	X	Journal of Low Temperature Physics	ISI (1.431, Q2)		201, 311	7/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
21	Coulomb bare interactions in inhomogeneous 4-layer graphene structures, https://doi.org/10.1016/j.physleta.2020.126777	1	X	Physics Letters A	ISI (2.249, Q2)		384(29), 126777	10/2020
22	Plasmon modes in three-layer graphene with inhomogeneous background dielectric, https://doi.org/10.52714/dthu.9.5.2020.817	3	X	Dong Thap University of Science			9(5), 51	10/2020
23	Collective excitations in spin-polarized bilayer graphene, https://doi.org/10.1088/1361-648X/abcf01	3	X	Journal Of Physics-Condensed Matter	ISI (2.789, Q1)		33(10), 105301	12/2020
24	Exchange-correlation effects and layer-thickness affect Plasmon modes in gapped graphene-GaAs double-layer systems, https://doi.org/10.1140/epjb/s10051-020-00006-6	2	X	European Physical Journal B	ISI (1.35, Q2)		94, 14	01/2021
25	Dispersion relations in bilayer graphene at finite temperature, https://doi.org/10.37569/DalatUniversity.11.4.882(2021)	1	X	Dalat University Journal Of Science	ACI		11(4), 35	3/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
26	Tính chất plasmon trong hệ 3 lớp graphene hỗn hợp ở nhiệt độ không tuyệt đối, https://doi.org/10.51453/2354-1431/2021/515	3	X	Scientific Journal Of Tan Trao University			21, 73	6/2021
27	Temperature effects on plasmon modes in double-bilayer graphene structures, https://doi.org/10.1016/j.ssc.2021.114398	2	X	Solid State Communications	ISI (1.63, Q3)		334-335, 114398	8/2021
28	Plasmon modes in BLG-GaAs Double-Layer Structures: Temperature Effects, https://doi.org/10.1007/s10909-021-02615-6	2	X	Journal of Low Temperature Physics	ISI (1.319, Q3)		205, 45	9/2021
29	Dispersion relations in biased bilayer graphene double-layer structures	2	X	Hội nghị Vật lý lý thuyết lần thứ 46			Báo cáo treo	10/2021
30	Plasmonic excitations in 4-MLG structures: Background dielectric inhomogeneity effects, https://doi.org/10.1007/s10909-021-02642-3	2	X	Journal of Low Temperature Physics	ISI (1.319, Q3)		206, 51	11/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
31	Plasmon modes in N-layer silicene structures, https://doi.org/10.1088/1361-648X/ac3c66	1	X	Journal Of Physics-Condensed Matter	ISI (2.768, Q2)		34, 0853 01	12/2021
32	Plasmon modes in double-layer biased bilayer graphene, https://doi.org/10.1016/j.physb.2021.413501	3	X	Physica B: Condensed Matter	ISI (2.516, Q2)		625, 413501	01/2022
33	Coulomb potentials in 5-layer graphene structures: Inhomogeneity effects, https://doi.org/10.1007/s12648-022-02302-6	1	X	Indian Journal of Physics	ISI (2.045, Q3)		96(12), 3535	02/2022
34	Temperature and inhomogeneity combination effects on collective excitations in three-layer graphene structures, https://doi.org/10.1016/j.physe.2022.115201	1	X	Physica E: Low-dimensional Systems and Nanostructures	ISI (3.161, Q2)		140, 115201	6/2022
35	Plasmon modes in a multilayer structure with 3-bilayer graphene sheets, https://doi.org/10.37569/DalatUniversity.11.1.781(2021)	3	X	Dalat University Journal Of Science	ACI		11(1), 104	7/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
36	Coulomb drag in double-layer gapped graphene systems	2	X	The 3rd International Workshop on Engineering Physics, ICMEMS Sensors and Their Applications			Oral presentation	11/2022
37	Drag resistivity in double-layer gapped graphene structures, https://doi.org/10.1142/S0217979224502369	2	X	International Journal of Modern Physics B	ISI (1.471, Q4)		38(18), 2450236	6/2023
38	Study of collective excitations in monolayer-bilayer graphene heterostructures: Temperature effects, https://doi.org/10.1016/j.physb.2023.415176	2	X	Physica B: Condensed Matter	ISI (2.516, Q2)		667, 415176	10/2023
39	Silicene-2DEG heterostructures: Collective excitations investigations, https://doi.org/10.1016/j.physb.2023.415257	2	X	Physica B: Condensed Matter	ISI (2.516, Q2)		668, 415257	11/2023
40	Plasmon properties of 4-bilayer graphene structures: Inhomogeneous	3	X	Solid State Communications	ISI (1.805, Q2)		373-374, 115333	11/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	background dielectric effects, https://doi.org/10.1016/j.scs.2023.115333							
41	Plasmon properties in spin polarized double-layer graphene structures	2	X	The 4th International Workshop on Engineering Physics, ICMEMS Sensors and Their Applications			Oral presentation	12/2023

– Trong đó: 23 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: các số thứ tự [11], [12], [13], [15], [16], [17], [18], [19], [20], [21], [23], [24], [27], [28], [30], [31], [32], [33], [34], [37], [38], [39], [40].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1							

– Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

– Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

– Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Sur phạm Khoa học tự nhiên	Tham gia	Quyết định số 1208/QĐ-ĐHAG ngày 12/7/2022	Trường Đại học An Giang	Biên bản họp ngày 14/02/2023; Quyết định ban hành số 982/QĐ-ĐHAG ngày 26/5/2023	Xây dựng mới
2	Sur phạm Vật lý	Tổ phó	Quyết định số 2141/QĐ-ĐHAG ngày 27/9/2023	Trường Đại học An Giang	Biên bản họp ngày 12/4/2024; Quyết định ban hành số 1317/QĐ-ĐHAG ngày 17/6/2024	Rà soát, điều chỉnh

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): ...
- Giờ giảng dạy
 - + Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):...
 - + Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):
- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:
 - + Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS).

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

- + Đã hướng dẫn chính **01 HVCH/CK2/BSNT** đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: số thứ tự [32] Plasmon modes in double-layer biased bilayer graphene, Physica B: Condensed Matter 625, 413501, <https://doi.org/10.1016/j.physb.2021.413501>; bài báo do ứng viên đứng tên đầu (3 tác giả), thuộc ISI (IF = 2.516, Q2), xuất bản sau khi được công nhận Tiến sĩ.

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

- + Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

- + Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

An Giang, ngày 20 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Mện